

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2-BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 316/2026/HS-ST
Ngày 27 tháng 8 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đức Lâm

Bà Hoàng Thị Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 284/2026/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2026/HSST - QĐ ngày 11 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn L**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1998, tại tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản L, xã T, tỉnh Lai Châu.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ tên cha: Lò Văn L1, sinh năm 1977.

Họ tên mẹ: Lò Thị S, sinh năm 1978.

Anh chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2026 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 21 Công an tỉnh B (**Có mặt tại phiên tòa**)

Người làm chứng:

Anh Ngụy Văn T, sinh năm 1985 (**vắng mặt**)

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, tỉnh Bắc Ninh

Anh Nông Xuân T1, sinh năm 1988 (**vắng mặt**)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 07/6/2026, tại đường G - Lạng Sơn đoạn thuộc địa phận tổ dân phố V, phường N, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B chủ trì phối hợp cùng Công an phường N, tỉnh Bắc Ninh kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Lò Văn L, sinh năm 1998, trú tại bản Lăn, xã T, tỉnh Lai Châu đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trên người với mục đích để sử dụng. Vật chứng thu giữ gồm: T2 tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của L 01 gói giấy bạc bên trong đựng chất cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu “QT”.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra việc sử dụng chất ma túy đối với L bằng que test nhanh, kết quả: Lượng dương tính với chất ma túy OPI, Cơ quan điều tra tiến hành thu mẫu nước tiểu của Lượng phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận giám định số 2711/KL-KTHS ngày 09/6/2026 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Chất cục bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu “QT” gửi giám định có khối lượng 0,1405 gam, là ma túy: Heroine (H). Mẫu nước tiểu ghi thu của Lò Văn L gửi giám định có tìm thấy 6-MAM (6-Monoacetylmorphine) và M là sản phẩm chuyển hoá của H (H).

Quá trình điều tra xác định: Lò Văn L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 04/6/2026, L đến địa bàn phường N, tỉnh Bắc Ninh để tìm việc làm, do chưa tìm được việc làm nên Lượng đi lang thang, không có nơi ở cố định. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 07/6/2026, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên L một mình đi bộ đến khu đô thị N thuộc tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh tìm mua ma túy. Tại đây, L gặp một người nam thanh niên không quen biết, cao khoảng 1,65m, người gầy, mặc áo chống nắng màu đen, đeo khẩu trang đứng một mình. Người này hỏi L “có mua ma túy không”, L đồng ý mua 200.000 đồng ma túy Heroine. Lượng lấy 200.000 đồng đưa cho người nam thanh niên này, người này cầm tiền và đưa lại cho L 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng là ma túy heroine. L cầm gói giấy bạc chứa số ma túy Heroine trên cho vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Khi L mang số ma túy mua được đến khu vực đường G - Lạng Sơn đoạn thuộc địa phận tổ dân phố V, phường N, tỉnh Bắc Ninh thì bị Tổ công tác Công an tỉnh B phối hợp cùng Công an phường N kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên. Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra L khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/6/2026, L đã mua 200.000 đồng ma túy Heroine của người nam thanh niên không quen biết, đứng ở vị trí nêu trên. Sau khi người bán ma túy rời đi, L một mình sử dụng hết số ma túy Heroine mua được ngay tại vị trí mua ma túy bằng cách dùng bật lửa đốt nóng phía dưới gói giấy bạc chứa ma túy và dùng mũi hít khói bốc lên. Sau khi sử dụng xong L đã vo và vắt giấy bạc đi (đến nay Lượng không nhớ, không xác định được vị trí đã vứt).

Vật chứng, tài sản thu giữ: Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng đối với số ma túy thu giữ còn lại sau giám định để xử lý theo pháp luật.

* Tại Bản cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 29/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Bắc Ninh truy tố bị cáo Lò Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/6/2026.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có ký hiệu “QT” bên trong chứa ma túy.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên không phải chịu hình phạt bổ sung.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, tỉnh Bắc Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có đủ lời khai, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Lò Văn L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết

quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét, thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 07/6/2026, tại đường G - Lạng Sơn đoạn thuộc địa phận tổ dân phố V, phường N, tỉnh Bắc Ninh, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B chủ trì phối hợp cùng Công an phường N, tỉnh Bắc Ninh kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Lò Văn L, sinh năm 1998, trú tại bản Lăn, xã T, tỉnh Lai Châu đang có hành vi cất giấu trái phép 0,1405 gam ma túy Heroine trên người với mục đích để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trị an xã hội. Ma túy là hiểm họa cho xã hội, làm sứt mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy Viện kiểm sát khu vực 2- Bắc Ninh truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên không phải chịu hình phạt bổ sung.

[6] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, nhưng do bị cáo là người ham chơi, lười lao động nên bị cáo có ý thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật nêu trên với lối cố ý.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Lò Văn L đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7]. Từ những nhận định trên đây, thấy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích và biết tuân thủ pháp luật.

Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo do vậy cần được chấp nhận.

[8]. Do bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án

[9] về tính tiết khác của vụ án

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lượng ngày 07/6/2026: Do L không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ người này, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho L chỉ, xác định vị trí mua ma túy, tiến hành rà soát camera và đối tượng bán ma túy nhưng không có kết quả nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tổ chức điều tra và xử lý.

[10] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong có ký hiệu “QT” bên trong chứa ma túy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/6/2026.

Căn cứ điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong có ký hiệu “QT” bên trong chứa ma túy.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36 Luật thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2- Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT, CQTHAHS CA tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thanh Thuần